

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/ HS-ST.
Ngày 04 tháng 11 năm 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Ngô Văn Khon.

2/ Ông: Nguyễn Hoàng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21 ngày 20/10/2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn N (tên gọi khác: không), sinh năm: 1972, tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ sinh năm: 1924 (chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1932 (chết); gia đình bị cáo: có 08 anh em, bị cáo là con thứ út; vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1972 (đã ly hôn năm: 2006); con: 04 người, lớn nhất 1992, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam: 22/4/2021; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Văn U, sinh năm 1960 (chết).

+ Đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Lê Thị P, sinh năm 1965 (vợ bị hại); Trú tại: ấp 3, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

2. Nguyễn Văn D, sinh năm: 1984 (con ruột bị hại); Trú tại: ấp 3, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

3. Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1986 (con ruột bị hại); Trú tại: ấp 3, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Kim N là bà Lê Thị P (mẹ ruột), sinh năm 1965; Trú tại: ấp 3, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bùi Văn T, sinh năm: 1973, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1967, có mặt.

3. Lê Thị Đ, sinh năm 1969, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn U cùng ngụ chung xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp là bạn bè nhau, nên vào khoảng 14 giờ ngày 27/11/2020 sau khi đã uống rượu say Nguyễn Văn U đến quán nước chị Lê Thị Đ trú tại ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp để uống nước và tại đây U đã gọi điện thoại rủ N đến quán, nghe điện thoại xong N chạy đến quán gặp U để cùng uống nước, do lời qua tiếng lại nên U và N cự cãi nhau. Quá trình đó U đã dùng tay tát vào mặt N một cái, làm cho xe ngã, còn N thì đứng. Do bị đánh nên N nói “mày ở đó đi để tao về lấy máy cưa lên đâm mày” Nguyễn Văn U thì nói “tao thách mày” liền lúc đó N lên xe chạy về nhà lấy cây búa đóng đinh bằng kim loại, dài 27cm, nặng 900 gram (cán búa tròn bằng kim loại, đầu búa cũng bằng kim loại dài 12cm, rộng 3,4cm) sau đó N quay trở lại quán, Nguyễn Văn U thấy N trở lại thì xông ra dùng tay đánh vào thái dương của N, rồi hai bên ôm lấy nhau trong tư thế đứng mặt đối mặt, khi đó N dùng búa đánh vào lưng và vai phải của U 03 cái, lúc này có Nguyễn Văn N phát hiện nhảy vào can ra, đồng thời cũng có Bùi Văn T chạy đến giật cây búa trên tay của N, nên cả hai ngừng đánh nhau, khi đó Nguyễn Văn N thấy Nguyễn Văn U không cử động gì, nên cũng buông U ra, thì Nguyễn Văn U ngã tự do úp mặt xuống đường không phản ứng gì, thấy vậy, N lên xe chạy về nhà, lúc này anh T cùng anh N thấy U không cử động nên đã kiểm tra ngực của U thì không thấy tim đập, nên cả 02 đã khiêng Nguyễn Văn U đưa vào Phòng khám đa khoa khu vực xã 2, đối diện hiện trường vụ án để cấp cứu, nhưng Nguyễn Văn U đã tử vong. Sau khi biết Nguyễn Văn U chết Nguyễn Văn N đã đến cơ quan Công an đầu thú, khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc như đã nêu trên.

Theo kết luận giám định số 1118/KL-KTHS ngày 09/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận nồng độ cồn trong máu của

Nguyễn Văn U tại thời điểm giám định có chứa thành phần cồn (ETHANOL) nồng độ 143,4 mg/100ml máu.

Tại bản kết luận giám định số 02/21/MBH ngày 31/12/2020 của Viện pháp y Quốc gia (chi nhánh phân viện Thành phố Hồ Chí Minh) kết luận nạn nhân Nguyễn Văn U như sau: Não: sung huyết, xuất huyết, tụ máu dưới màng nhện và quanh mạch máu; Tim: thiếu dưỡng cơ tim cấp trên nền xơ hóa mạch máu; Phổi: Sung huyết phổi cấp; Gan, Thận, dạ dày, lách: Sung huyết.

Theo kết luận giám định số 26/KL-KTHS ngày 12/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Tháp kết luận ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1960 bị đột tử do bệnh lý nhồi máu xuất huyết màng não trên cơ địa trong người có rượu ở trạng thái kích động khi cự cãi đánh nhau.

Tại bản kết luận giám định số 07/21/MBH ngày 24/02/2021 của Viện pháp y Quốc gia (Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh) kết luận: Do chưa xác định được vết thương vùng vai phải có liên quan đến nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Văn U hay không nên không đủ cơ sở khoa học để xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể vết thương này được.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-TB ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 BLHS. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng Truy tố vì có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn N thực hiện hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là búa đóng đinh bằng kim loại đánh vào lưng và vai của Nguyễn Văn U 03 cái sau đó được mọi người can ra, thì Nguyễn Văn U té úp mặt xuống đường bất tỉnh, ông U được đưa ngay đến Phòng khám đa khoa khu vực 2 để cấp cứu, nhưng đã tử vong. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cho nên, đã đủ cơ sở kết tội bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 05 năm đến 06 năm tù; Về trách nhiệm dân sự buộc bồi thường cho đại diện bị hại 128.800.000 đồng theo Điều 584; Điều 591 Bộ luật Dân sự; về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận tội nên không tranh luận với Viện Kiểm sát.

Nói lời sau cùng bị cáo Nguyễn Văn N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận do bức tức vì bị Nguyễn Văn U đánh nên đã về nhà lấy cây búa đóng đinh bằng kim loại mục đích là đánh giằn mặt bị hại, cụ thể bị cáo và bị hại trực diện đứng đối mặt và ôm lẫn nhau rồi bị cáo dùng búa đánh vào vùng lưng và vai phải của Nguyễn Văn U 03 cái, thì được Nguyễn Văn N và Bùi Văn T can ra, lúc đó thấy Nguyễn Văn U không phản ứng gì nên bị cáo cũng buông U ra, thì Nguyễn Văn U ngã tự do úp mặt xuống đường và tử vong. Về mặt chủ quan bị cáo Nguyễn Văn N chỉ muốn gây thương tích cho anh Nguyễn Văn U mà không mong muốn tước đoạt tính mạng của anh U, thực tế khi tấn công bị hại thì bị cáo không tấn công vào các phần trọng yếu của cơ thể Nguyễn Văn U, mà bị cáo dùng búa đánh liên tục nhiều cái vào lưng và vai của nạn nhân trong tư thế đứng ôm nhau và theo kết luận số 07/21MBH ngày 24/02/2021 của Viện pháp y quốc gia kết luận: chưa xác định được vết thương vùng vai phải có liên quan đến nguyên nhân tử vong của nạn nhân. Hành động này của bị cáo có nhiều người chứng kiến và bị cáo cũng khai nhận. Hành vi của bị cáo khó thấy trước được hậu quả chết người có thể xảy ra. Việc Nguyễn Văn U tử vong theo kết luận giám định số 26/KL-KTHS ngày 12/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Tháp kết luận do bệnh lý nhồi máu xuất huyết màng não trên cơ địa trong người có rượu ở trạng thái kích động khi cự cãi đánh nhau là ngoài ý muốn của Nguyễn Văn N. Hành vi của Nguyễn Văn N đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích dẫn đến chết người, quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm a khoản 4 Điều 134 BLHS có quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b).....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

a) Làm chết người;

b).....

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N là rất nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật bị xâm hại, bị cáo không tôn trọng sức khỏe của người khác, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ không đáng có, mà bị cáo cố ý gây thương tích cho Nguyễn Văn U và đã tác động đến bệnh lý gây ra cái chết của bị hại U dù hậu quả này là ngoài sự mong muốn của bị cáo. Sự mất mát này đã làm ảnh hưởng đến tinh thần của người thân, vợ, con người bị hại. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt về sau này, đồng thời nhằm giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên xét nhân thân bị cáo là người tốt chưa có tiền án, tiền sự, việc phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của bị hại đã đánh bị cáo trước, đồng thời còn thách thức bị cáo, ngay sau khi biết bị hại tử vong bị cáo đã ra đầu thú thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả ngay từ đầu trong điều kiện gia đình hết sức khó khăn về kinh tế, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo dưới mức khung hình phạt quy định cũng đủ giáo dục bị cáo và răn đe những hành vi tương tự.

[4] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đồng thời phù hợp với phân tích, nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bồi thường tổng số là 256.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa yêu cầu bị cáo bồi thường 128.800.000 đồng gồm: 100.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần và chi phí mai táng là 28.800.000 đồng, bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu nên cần chấp nhận là đúng với Điều 584, 591 BLDS.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Đôi dép hiệu POLO màu đen đã qua sử dụng của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu nhận lại nên giao trả cho bị hại.

- 01 cây búa đóng đinh bằng kim loại, dài 27cm, nặng 900 gram (cán búa tròn bằng kim loại, đầu búa cũng bằng kim loại dài 12cm, rộng 3,4cm) đây là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

1. Xử phạt Nguyễn Văn N – 05 (năm) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt tạm giam 22/4/2021.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 591 BLDS:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường cho Lê Thị P, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị Kim N số tiền 128.800.000 đồng gồm: Tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng; chi phí mai táng là 28.800.000 đồng (trong đó hòm: 6.000.000 đồng + vật liệu xây mã là 9.800.000 đồng + công thợ 3.000.000 đồng + chi phí đám 10.000.000 đồng = 28.800.000 đồng). Bị cáo đã bồi thường 15.000.000 đồng. Do đó còn phải tiếp tục bồi thường là 113.800.000 đồng.

Đối với tiền bồi thường khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Trả cho Lê Thị P đôi dép hiệu POLO màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây búa đóng đinh bằng kim loại, dài 27cm, nặng 900 gram (cán búa tròn bằng kim loại, đầu búa cũng bằng kim loại dài 12cm, rộng 3,4cm)

(Các tài sản và vật chứng trên đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Bình quản lý)

4. Án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm là 5.690.000 đồng.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án (04/11/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc yêu cầu cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình; Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Phong)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Trương Phước Tự